

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày: 18-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- *Trương V.T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Huy

Ông Đoàn Văn Lước

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn V.H, sinh năm 1983, tại Hải Dương; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp CD, xã XD, huyện CM, tỉnh ĐN; chỗ ở hiện nay: Số A, đường NĐT, khu phố TN, phường DA, Trương V.T phố DA, tỉnh BD. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 03/12. Con ông: N.V.Đ, sinh năm 1955 và bà P.T.N, sinh năm 1957. Vợ: T.T.M, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2007 và năm 2014.

Tiền sự: Không. Tiền án: Có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản cụ thể:

- Bản án số 79/2015/HSST ngày 25/12/2015 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn V.H 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo đóng án phí và chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/6/2016.

- Bản án số 31/2017/HSST ngày 16/3/2017 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn V.H 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 22/01/2018, chưa đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 56/2012/HSST ngày 22/5/2012 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn V.H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trần V.T, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp A, xã TM, huyện BTU, tỉnh BD;
2. Bà Vũ T.L, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp A, xã TM, huyện BTU, tỉnh BD;
3. Ông Trương V.T, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ A, kp B, phường UH, tx.TU, tỉnh BD;
4. Bà Nguyễn T.P, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ A, kp B, phường UH, tx.TU, tỉnh BD;
5. Bà Chu T.M, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, ấp SS, xã ĐC, huyện BTU, tỉnh BD;
6. Ông Lê T.T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 3, ấp Suối Sâu, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
7. Ông Đoàn T.V, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 3, ấp Suối Sâu, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ Vũ T.L quan đến vụ án:

1. Ông Võ T.H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 66/33, khu phố Bình Minh, phường Dĩ An, Truong V.T phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
2. Bà T.T.M, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 90/1, đường Nguyễn Đức Thiệu, phường Dĩ An, Truong V.T phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2020, Nguyễn V.H điều khiển xe mô tô biển số 60B6-554.54 đi tìm tài sản để trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà giữ rẫy của bà Chu T.M thuộc xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên thì phát hiện nhà giữ rẫy không có người trông coi. Nguyễn V.H để xe mô tô phía trước rồi đi ra phía sau thì nhìn thấy tại cửa hông có một lỗ trống rộng khoảng 45cm. Nguyễn V.H chui vào bên trong nhà qua lỗ trống, lấy 01 cuộn dây điện có nhiều đoạn khác nhau để trong tủ sắt mang ra để lên xe, chở đến bãi đất trống để đốt cuộn dây điện lấy lõi đồng bên trong thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLHĐ-ĐGTS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận tài sản thiệt hại của bà Chu T.M gồm: 01 đoạn dây điện màu đen dài 3,8m, hiệu Cadivi-CV10 (7/1.35)-450/750-TCVN 6610-3-S; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 19m, hiệu Cadivi-

CV2.5 (7/0.67)-450/750-TCVN 6610-3-S; 01 đoạn dây điện màu xanh dài 27,6m, hiệu Cadivi-CV2.5 (7/0.67)-450/750-TCVN 6610-3-S; 01 đoạn dây điện màu trắng dài 48,8m, hiệu Cadivi-CV2.5 (7/0.67)-450/750-TCVN 6610-3-S; 01 đoạn dây điện màu trắng đục dài 42,5m, hiệu 4.0-3c-0,6x1kv Cu Korea 04B100915. Tổng giá trị là 1.018.583 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn V.H khai nhận ngoài vụ trộm cắp tài sản của bà Chu T.M, Nguyễn V.H còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 06/9/2020, Nguyễn V.H điều khiển xe mô tô biển số 60B6-554.54 đi đến vườn cây ăn trái của ông Đoàn T.V thuộc xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, Nguyễn V.H để xe trước nhà giữ rẫy của ông Đoàn T.V rồi đi đến bên hông nhà lấy 01 cuộn lưới B40 để lên yên xe rồi dùng dây buộc cố định lại, bắt 02 con gà trong chuồng, dùng dây buộc chân lại, đem treo phía trước xe. Nguyễn V.H điều khiển xe chở những tài sản vừa trộm được đem đi cất giấu ở đầu vườn cây ăn trái của ông Đoàn T.V. Nguyễn V.H tiếp tục đi bộ xuống cuối vườn để tìm tài sản thì nhìn thấy 01 dây dẫn điện nổi từ tủ điện đến mô tơ bơm nước gần bờ ao. Nguyễn V.H dùng 01 cái kéo (nhặt được tại hiện trường) cắt rời dây điện bỏ vào bao tải mang theo để lên xe rồi chở đi. Trên đường đi, Nguyễn V.H bán cuộn lưới B40 và đoạn dây điện vừa chiếm đoạt được cho 1 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) thu mua phế liệu ven đường được 565.000 đồng; 02 con gà, Nguyễn V.H đem về nhà chế biến làm thức ăn.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/KLHD-ĐGTS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận tài sản thiệt hại của ông Đoàn T.V gồm: 01 cuộn lưới B40, (1,2m x 40m); 01 con gà mái nặng 02 kg; 01 con gà trống nặng 2,8 kg; 600 mét dây điện lõi đồng hiệu Cadivi 4.0. Tổng giá trị là 6.984.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ 00 ngày 14/12/2020, Nguyễn V.H điều khiển xe mô tô biển số 61D1-241.57 kéo theo 01 móc lôi đến khu vực ấp Giáp Lạc, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, Nguyễn V.H phát hiện nhà giữ rẫy của ông Trần V.T khóa cửa và không có người trông coi. Nguyễn V.H để xe trước nhà, lấy 01 cây sắt có sẵn dưới đất đi đến cửa ra vào trước nhà cạy phá, mở cửa đi vào bên trong nhà tìm tài sản. Nguyễn V.H lấy cây xà beng có sẵn cạy gỡ lấy 02 cánh cửa bằng sắt ở cửa ra vào phía trước, 01 cánh cửa bằng sắt phía sau cùng 04 cánh cửa sổ bằng sắt của nhà, lấy cây xà beng, 03 cuộn kiềng (300 cái) bằng sắt dùng để chèn chứa mù cao su trong tủ tại phòng khách rồi để tất cả lên móc lôi đem đi.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KLHD-ĐGTS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận tài sản thiệt hại của ông Trần V.T gồm: 02 cánh cửa trước bằng kim loại sắt, kích thước 1,6 x 2,23m; 01 cánh cửa sau bằng kim loại sắt, kích thước 0,8 x 2m; 04 cánh cửa sổ bằng kim loại sắt, kích thước 1,2 x 1m; 01 cây xà beng bằng sắt dài 1,4m, đường kính 3,5cm; 300 cái kiềng bằng kim loại sắt. Tổng giá trị là 4.567.000 đồng.

Vụ thứ 3: Sau khi chiếm đoạt được tài sản ở nhà của ông Trần V.T, Nguyễn V.H điều khiển xe chạy đi được khoảng 500m thì phát hiện nhà giữ rẫy của ông Trương V.T thuộc ấp Giáp Lạc, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên không có người

trông coi. Nguyễn V.H dùng xe lại, dùng xà beng tháo gỡ 02 cánh cửa bằng sắt ở cửa ra vào phía trước nhà, 01 cánh cửa bằng sắt phía sau nhà và 02 cánh cửa sổ bằng sắt. Nguyễn V.H đem các cánh cửa vừa chiếm đoạt được để lên móc lồi rồi điều khiển xe chạy đi. Khi đi đến khu vực ấp Đá Bàn, xã Đất Cuốc, Bắc Tân Uyên thì bị lực lượng Công an xã Đất Cuốc tuần tra phát hiện cùng với toàn bộ tài sản vừa chiếm đoạt được của ông Trần V.T và ông Trương V.T.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLHD-ĐGTS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận tài sản thiệt hại của ông Trương V.T gồm: 02 cánh cửa trước bằng kim loại sắt, kích thước 1,2m x 2m; 01 cánh cửa sau bằng kim loại sắt, kích thước 2,02m x 1m; 02 cánh cửa sổ bằng kim loại sắt, kích thước 0,9m x 1m. Tổng giá trị là 1.866.000 đồng.

Ngày 25/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) Công an huyện Bắc Tân Uyên Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn V.H để điều tra về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các tài sản bị Nguyễn V.H chiếm đoạt gồm: 01 đoạn dây điện màu đen, dài 3,8m; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 19m; 01 đoạn dây điện màu xanh dài 27,6m; 01 đoạn dây điện màu trắng dài 48,8m; 01 đoạn dây điện màu trắng đục dài 42,5m là tài sản của bà Chu T.M; 07 cánh cửa các loại bằng sắt, 01 cây xà beng bằng sắt dài 1,4m đường kính 3,5cm; 300 cái kiềng bằng kim loại sắt là tài sản của ông Trần V.T; 05 cánh cửa bằng sắt các loại là tài sản của ông Trương V.T đã được CQ CSĐT Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý đồ vật trả lại cho bà Chu T.M, ông Trần V.T và ông Trương V.T.

Xe mô tô biển số 60B6-554.54 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen do bà T.T.M (vợ của Nguyễn V.H) đứng tên chủ sở hữu. Bà T.T.M không biết Nguyễn V.H sử dụng xe mô tô trên để trộm cắp tài sản. Xe mô tô biển số 61D1-241.57 do Võ T.H đứng tên chủ sở hữu giúp người khác nhưng ông không nhớ là ai. Nguyễn V.H mua lại xe mô tô này tại tiệm mua bán phế liệu (không rõ địa chỉ) để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, mua xe không có giấy tờ. CQ CSĐT Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa ai đến Vũ T.L hệ làm việc. Xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

01 móc lồi bằng sắt được Nguyễn V.H mua tại 01 tiệm mua bán phế liệu (không rõ địa chỉ) làm công cụ, phương tiện để trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Chu T.M, Trần V.T, Trương V.T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm; Bị hại Đoàn T.V yêu cầu Nguyễn V.H bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.984.000 đồng.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-BTU ngày 22/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn V.H về “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 47, điểm s

khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn V.H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả xe mô tô biển số 60B6-554.54 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen cho bà T.T.M vì đây là tài sản riêng của bà T.T.M. Tiền mua xe do bà T.T.M mượn tiền của em dâu mua để làm phương tiện đi lại. Bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản bà T.T.M không biết; Đề nghị Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 61D1-241.57 và 01 cọc lỏi vì đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đoàn T.V 6.984.000 đồng; yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Nguyễn V.H phải nộp 565.000 đồng là tiền bán tài sản của ông Đoàn T.V vào ngân sách Nhà nước vì đây là tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo cho biết xe mô tô biển số 60B6-554.54 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen là xe của bà T.T.M mượn tiền của em dâu mua để bà T.T.M làm phương tiện đi lại, bị cáo không có tiền để mua xe. Bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản bà T.T.M không biết và cũng không đưa tiền cho bà T.T.M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Vũ T.L quan bà T.T.M trình bày xe mô tô biển số 60B6-554.54, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen là tài sản riêng của bà T.T.M mua từ tiền mượn của em dâu dùng làm phương tiện đi lại, bị cáo Nguyễn V.H lấy xe đi trộm cắp tài sản bà T.T.M không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả xe cho bà.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn V.H: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, thấy ân hận về việc đã gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQ CSĐT Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ Vũ T.L quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận về hành vi của bị cáo như sau: Trong tháng 9 và tháng 12 năm 2020, tại địa bàn các xã Tân Mỹ, Lạc An, Đát Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Nguyễn V.H thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của bà Chu

T.M, ông Trần V.T, ông Trương V.T và ông Đoàn T.V với tổng giá trị tài sản mà Nguyễn V.H đã chiếm đoạt là 14.435.583 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn V.H là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì lười lao động, tham lam nên đã cố ý thực hiện. Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản mà còn tái phạm. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 4 hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 06/9/2020, lấy trộm tài sản của ông Đoàn T.V trị giá 6.984.000 đồng; ngày 19/12/2020 lấy trộm tài sản của bà Chu T.M, trị giá 1.018.583 đồng; ngày 14/12/2020, lấy trộm tài sản của ông Trần V.T, trị giá 4.567.000 đồng; ngày 14/12/2020 lấy trộm tài sản của ông Trương V.T, trị giá 1.866.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương V.T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Bị cáo đã từng bị xét xử 03 lần về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn tái phạm, thực hiện Vũ T.L tục nhiều hành vi trộm cắp tài sản nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt của bị hại Chu T.M, Trần V.T và Trương V.T đã được thu hồi và trả cho bị hại. Các bị hại không yêu cầu xem xét giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tài sản chiếm đoạt của bị hại Đoàn T.V bị cáo đã đem đi bán được 565.000 đồng, ông Đoàn T.V yêu cầu bị cáo bồi thường tổng giá trị tài sản bị lấy cắp 6.984.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Số tiền 565.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ tiền bán tài sản lấy trộm của ông Đoàn T.V, đây là tiền thu lợi bất chính nên bị cáo có nghĩa vụ phải nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Chiếc xe mô tô biển số 60B6 – 554.54 là xe của bà T.T.M đứng tên. Xe này là tài sản riêng của bà T.T.M, ông Nguyễn V.H lấy xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm tài sản bà T.T.M không biết. Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 036356 tên Trần T.M của xe mô tô biển số 60B6-554.54 cũng của bà T.T.M. Do đó, cần trả xe và giấy tờ xe mô tô cho bà T.T.M.

[10] Xe mô tô biển số 61D1-241.57 do Võ T.H đứng tên chủ sở hữu giúp người khác nhưng ông Nguyễn V.H không nhớ đứng tên dùm cho ai. Bị cáo mua lại xe này tại 01 tiệm mua bán phế liệu (không rõ địa chỉ) khi mua xe không có giấy tờ; CQ CSĐT Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa ai đến Vũ T.L hệ làm việc; xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xe này là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V.H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn V.H 4 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà T.T.M xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B6-554.54, số máy E3X9E470736, số khung 3240JY173031, dung tích 110 đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 036356 tên T.T.M, sinh năm 1986; địa chỉ: Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai của xe mô tô biển số 60B6-554.54;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 61D1-241.57, số máy RNRHA152FMH 137576, số khung RNRWWCH1UMB1 137576, nhãn hiệu WAYEC màu đen, dung tích 107, phần mũ nhựa bị bể nứt gãy rời thân xe, không

có mặt nạ chắn phía trước, không có gương chiếu hậu; 01 cái mọt lồi bằng sắt, có 02 bánh xe bị rỉ sét đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

3. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn V.H có trách nhiệm bồi thường tổng giá trị tài sản bị lấy cắp là 6.984.000 (Sáu triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn) đồng cho bị hại Đoàn T.V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý thu nhập do phạm tội mà có: Buộc bị cáo Nguyễn V.H nộp 565.000 (Năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn V.H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Á phí về dân sự: Bị cáo Nguyễn V.H phải nộp 349.200 (Ba trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm) đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ Vũ T.L quan T.T.M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ Vũ T.L quan Võ T.H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ